|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG** HÒA **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr - BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm*  |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều**

**của Luật Tần số vô tuyến điện**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, căn cứ Nghị quyết 94/NQ-CP ngày 20/8/2021 của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021, căn cứ Nghị quyết 07/2021/UBTVQH15 ngày 25/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) kính trình Chính phủ Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

Luật Tần số vô tuyến điện được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 23/11/2009 và Chủ tịch nước công bố theo Lệnh số 19/2009/L-CTN ngày 04/12/2009 có ý nghĩa to lớn trong việc quản lý hoạt động và phát triển lĩnh vực vô tuyến điện, đánh dấu một mốc quan trọng về sự nỗ lực của ngành thông tin và truyền thông nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực thông tin vô tuyến điện của đất nước.

Triển khai thực hiện Luật, Bộ TTTT và các cơ quan có liên quan đã tổ chức xây dựng các văn bản để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã góp phần thúc đẩy sự phát triển thông tin vô tuyến điện, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ hiện đại sử dụng hiệu quả tài nguyên tần số vô tuyến điện đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện.

Thông tin vô tuyến đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn phát triển kinh tế số. Đặc biệt, đối với tiến trình xây dựng, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, Internet vạn vật (IoT) và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hạ tầng viễn thông nói chung và thông tin vô tuyến điện nói riêng chuyển từ vai trò cung cấp dịch vụ sang vai trò làm hạ tầng số cho nền kinh tế số.

Văn kiện Đại hội 13 của Đảng đã nêu rõ: xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số; quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên; hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Trước đó, Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đưa ra mục tiêu “*đến năm 2030 mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc, mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp”.*

Để tiếp tục đạt được mục tiêu phát triển 5G, đồng thời phát triển thông tin vô tuyến điện, góp phần đạt được mục tiêu của Nghị quyết về chỉ số đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, về phát triển khoa học – công nghệ; khai thác hiệu quả tài nguyên, nguồn lực, trong đó có tài nguyên tần số, Bộ TTTT thấy rằng các chủ trương này cần được thể chế kịp thời trong Luật Tần số vô tuyến điện, đồng thời xử lý những vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn quản lý như việc quản lý, sử dụng tần số có giá trị thương mại cao; việc quản lý, sử dụng tần số trong sản xuất, nghiên cứu khoa học; việc quản lý đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền về tần số và quỹ đạo vệ tinh ... Bên cạnh đó, sau khi Luật Tần số vô tuyến điện ra đời đến nay, hệ thống pháp luật đã có nhiều thay đổi, nhiều luật mới có liên quan đến nội dung của Luật Tần số vô tuyến điện đã được ban hành, trong đó có Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đấu giá tài sản 2016... Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện là thực sự cần thiết. Cụ thể như sau:

**1. Công tác cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế và thiếu đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:**

**1.1. Về tần số được đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện**

Luật Tần số vô tuyến điện quy định đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao, có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ xác định trong quy hoạch tần số vô tuyến điện; Thủ tướng Chính phủ quyết định băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển theo từng thời kỳ.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng được nhiều nước trên thế giới đấu giá hoặc thi tuyển[[1]](#footnote-1) để lựa chọn doanh nghiệp phù hợp khi phân bổ băng tần “quý hiếm”, có thể mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp được quyền khai thác, sử dụng băng tần đó. Trong đó, đấu giá là phương thức cấp phép được áp dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay do tính khách quan, minh bạch và phản ánh chính xác nhất giá trị kinh tế của phổ tần; thi tuyển thường được áp dụng trong một số trường hợp nhất định như cần triển khai nhanh công nghệ mới với phạm vi rộng hoặc cần phủ sóng một số các khu vực vùng sâu, vùng xa[[2]](#footnote-2). Đối với băng tần, kênh tần số khác, sử dụng trong các hệ thống vô tuyến điện như mạng taxi, hàng không, hàng hải, dẫn đường, định vị, nghiệp dư, ... chỉ phục vụ thông tin liên lạc, điều hành của chính tổ chức, cá nhân đó thường được các nước cấp trực tiếp, không đấu giá, thi tuyển. Đối với kênh tần số để cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình rất ít nước (Mỹ, New Zealand) đấu giá, đồng thời việc đấu giá quyền sử dụng tần số thường gắn với quyền cung cấp nội dung, còn ở Việt Nam quyền làm nội dung là giấy phép báo chí riêng.

Tại Việt Nam, băng tần được sử dụng để cung cấp dịch vụ thông tin di động mặt đất công cộng cũng rất khan hiếm, trong khi các băng tần, kênh tần số khác vẫn có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân.

Do vậy, Bộ TTTT thấy rằng, đối với loại băng tần đã rõ là băng tần dành cho thông tin di động mặt đất công cộng, thì cần cụ thể hóa ngay trong Luật trường hợp Nhà nước cần triển khai nhanh công nghệ mới đến các khu vực trọng điểm, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa thì thi tuyển và giao Chính phủ quy định tiêu chí thi tuyển cụ thể[[3]](#footnote-3); còn với các công nghệ đã có, việc cấp thêm băng tần chỉ để nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ (ví dụ như các băng tần dùng để bổ sung lưu lượng cho mạng 4G hiện tại) thì đấu giá vì bảo đảm tính khách quan, dễ thực hiện và mang lại nguồn thu cao hơn cho Nhà nước.

Đối với các băng tần khác ngoài băng tần dành cho thông tin di động mặt đất công cộng, để giải quyết thực tế có thể phát sinh mà cần phải đấu giá hoặc thi tuyển sau này thì giao cho Chính phủ quy định.

**1.2. Về cấp giấy phép sử dụng băng tần khi giấy phép đã cấp hết thời hạn sử dụng (cấp lại giấy phép)**

Theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện, đối với các băng tần có giá trị thương mại cao, nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ thì khi giấy phép đã cấp hết thời hạn sử dụng (bao gồm cả thời gian gia hạn) Nhà nước sẽ thu hồi để đấu giá hoặc thi tuyển để cấp phép cho chu kỳ 15 năm tiếp theo của giấy phép. Quy định này sẽ cản trở các doanh nghiệp liên tục đầu tư, phát triển công nghệ mới, nhất là khi vòng đời công nghệ đang ngày càng ngắn lại, chỉ còn 5 – 7 năm, do vậy sẽ không cải thiện được chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là ở giai đoạn giấy phép sắp hết hạn. Nhiều nước trên thế giới không tổ chức đấu giá, thi tuyển lại mà cho phép doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng kèm theo các điều kiện triển khai mới cho chu kỳ tiếp theo của giấy phép nếu quy hoạch tần số đối với băng tần đó không thay đổi (Anh, New Zealand, Hồng Kong, Pháp, Canada, Mỹ,...). Tại Việt Nam, các doanh nghiệp đã phủ sóng thông tin di động 2G, 3G, 4G đến 99,8% dân số với hơn 600 nghìn trạm phát sóng di động trên cả nước. Vì vậy, việc cho phép doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng băng tần sau khi giấy phép hết hạn sẽ tận dụng được một phần đáng kể hạ tầng thụ động hiện có, đồng thời khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp yên tâm đầu tư dài hạn. Bộ TTTT đề nghị Luật quy định việc cấp lại giấy phép nếu doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện cấp lại theo quy định, đồng thời cần có các chế tài xử lý đủ mạnh để bảo đảm sau khi được cấp phép, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ triển khai mạng viễn thông đã cam kết như: yêu cầu doanh nghiệp nộp tiền bảo đảm thực hiện cam kết triển khai khai mạng viễn thông, không hoàn trả tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ, phí sử dụng tần số VTĐ nếu doanh nghiệp vi phạm cam kết dẫn đến bị thu hồi giấy phép.

**1.3. Về hạn mức sử dụng băng tần trong hoạt động viễn thông**

Luật Tần số vô tuyến điện tại Điều 10 quy định nguyên tắc chung khi quy hoạch băng tần: bảo đảm quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích; không có quy định về hạn mức tần số mỗi doanh nghiệp được phép nắm giữ để triển khai mạng viễn thông đối với từng băng tần hoặc từng nhóm băng tần có đặc tính truyền sóng tương đồng.

Băng tần di động là đầu vào thiết yếu để doanh nghiệp thông tin di động triển khai mạng lưới, kinh doanh và cung cấp dịch vụ viễn thông; doanh nghiệp càng nắm giữ nhiều băng tần di động thì sẽ càng có lợi thế cạnh tranh. Việc không có quy định rõ ràng về hạn mức sử dụng băng tần sẽ dẫn đến việc doanh nghiệp thông qua đấu giá hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng tần số có thể sở hữu quá mức tài nguyên tần số (thậm chí độc quyền trong 1 nhóm băng tần), dẫn tới giảm hoặc thậm chí mất khả năng cạnh tranh của thị trường kinh doanh, cung cấp dịch vụ viễn thông.

Nhiều nước cũng đã đưa ra quy định về giới hạn lượng băng tần mà một doanh nghiệp được nắm giữ cho từng băng tần cụ thể hoặc cho một nhóm băng tần có cùng đặc tính truyền sóng trong từng thời kỳ và giao cho cơ quan quản lý quy định (Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Singapore, Anh Pháp, Đức, Thụy Điển, Tây Ba Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Ireland, Áo, Phần Lan, Cộng hòa Séc, Ba Lan...).

Do vậy, Bộ TTTT đề nghị quy định trong Luật về hạn mức sử dụng băng tần, không chỉ được áp dụng khi cấp giấy phép lần đầu mà còn được áp dụng khi doanh nghiệp hợp nhất, chia tách,... hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng tần số VTĐ (được cấp thông qua đấu giá), đồng thời giao Bộ TTTT quy định cụ thể hạn mức áp dụng cho từng băng tần, nhóm băng tần[[4]](#footnote-4). Đây cũng chính là một trong các giải pháp để ngăn ngừa tình trạng canh tranh không lành mạnh, tránh trường hợp một doanh nghiệp nắm giữ phần lớn tài nguyên tần số VTĐ có thể gây bất lợi cho kinh doanh của doanh nghiệp khác. Khi đó, cùng với pháp luật viễn thông về ngăn chặn việc sở hữu chéo dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường viễn thông sẽ bảo đảm tránh tích tụ tài nguyên vào một doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp có liên kết về lợi ích [[5]](#footnote-5).

**1.4. Về thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện**

Luật Tần số vô tuyến điện đã quy định thu hồi giấy phép trong trường hợp “không nộp phí sử dụng tần số vô tuyến điện và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên do Luật hiện hành chưa có quy định cụ thể thế nào được hiểu là “không nộp”, nộp một phần thì có được coi là “không nộp” hay không và quy trình thủ tục thu hồi giấy phép để đảm bảo sự chặt chẽ, minh bạch của các quy định và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi người sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp, cho nên trên thực tế quy định trên không thực thi được. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung sẽ làm rõ vấn đề này.

Ngoài ra, để đảm bảo tần số được sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích tốt nhất cho xã hội, cũng cần đưa vào Luật quy định về đình chỉ một phần quyền sử dụng băng tần trong thời hạn nhất định (do Chính phủ quy định) để cho phép doanh nghiệp khắc phục vi phạm khi không thực hiện đúng cam kết về triển khai mạng viễn thông đối với băng tần được cấp thông qua đấu giá, thi tuyển và được cấp lại thông qua phương thức cấp trực tiếp. Sau thời hạn này, nếu doanh nghiệp khắc phục được vi phạm thì sẽ được tiếp tục sử dụng toàn bộ băng tần, nếu không khắc phục vi phạm thì sẽ bị thu hồi toàn bộ quyền sử dụng băng tần theo giấy phép đã được cấp. Với quy định như vậy, khi lượng băng tần được phép sử dụng giảm đi, để duy trì chất lượng dịch vụ, doanh nghiệp buộc phải tăng cường đầu tư mạng lưới, nhờ đó có thể hoàn thành cam kết; ngược lại nếu doanh nghiệp không tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới, thì sẽ không giữ được khách hàng, khi đó Nhà nước thu hồi toàn bộ quyền sử dụng tần số sẽ ảnh hưởng ít nhất đến người sử dụng dịch vụ.

**1.5. Về cấp phép tần số trong các trường hợp đặc biệt không phù hợp với các quy hoạch tần số và các quy chuẩn kỹ thuật**

Sóng vô tuyến điện truyền lan tự do trong không gian, không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Vì vậy, để hạn chế nhiễu có hại, Liên minh Viễn thông quốc tế đã quy định mỗi khu vực có quy hoạch sử dụng tần số riêng. Theo đó, thông thường một thiết bị vô tuyến điện có thể được phép sử dụng ở quốc gia này nhưng không được phép sử dụng ở quốc gia khác do không phù hợp với quy hoạch. Luật Tần số vô tuyến điện đã quy định việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện nói chung phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và các quy hoạch tần số vô tuyến điện.

Tuy nhiên, một số trường hợp đặc biệt, cần thiết phải sử dụng tần số và thiết bị VTĐ không phù hợp với quy chuẩn, quy hoạch tần số vô tuyến điện của Việt Nam nhưng cần được xem xét cấp phép để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất để xuất khẩu, hoặc bảo đảm hoạt động của các sự kiện đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng thiết bị vô tuyến điện tại Việt Nam trong thời gian ngắn (như dự án đường đua F1). Do vậy, cần phải sửa đổi quy định của Luật Tần số vô tuyến điện để xử lý một số trường hợp đặc biệt này, bảo đảm ngăn ngừa khả năng can nhiễu với các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác nhưng không hạn chế sự phát triển hoạt động sản xuất để xuất khẩu, nghiên cứu, sử dụng trong thời gian ngắn.

**1.6. Về miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện**

Luật Tần số vô tuyến điện quy định miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với thiết bị vô tuyến điện hoạt động ở cự ly ngắn, có công suất hạn chế, ít khả năng gây nhiễu có hại. Thực tế, các tiêu chí miễn cấp phép như *cự ly ngắn* hay *công suất hạn chế* là không giống nhau đối với tất cả các thiết bị vô tuyến điện vì mỗi tần số hoạt động khác nhau thì các thông số này là khác nhau. Việc quy định cự ly ngắn/ công suất hạn chế đều với mục tiêu cuối cùng là chỉ cho phép thiết bị ít khả năng gây nhiễu có hại được miễn giấy phép kèm theo các điều kiện sử dụng nhất định. Do đó, Bộ TTTT đề nghị sửa đổi để làm rõ nội dung này.

**1.7. Về cấp phép tần số khi thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông**

Theo Luật Viễn thông (điểm c, khoản 3, Điều 34) và Nghị định hướng dẫn thi hành, bên cạnh giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (khi doanh nghiệp chính thức cung cấp dịch vụ) còn có giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông, trong đó có sử dụng tần số vô tuyến điện, cho phép doanh nghiệp được thử nghiệm mạng và dịch vụ trước khi chính thức cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Luật Tần số vô tuyến điện (Điều 18) quy định 3 phương thức cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện là cấp trực tiếp, thi tuyển, đấu giá. Tuy nhiên chưa quy định rõ khi doanh nghiệp có sử dụng tần số vô tuyến điện để thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông thì cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phương thức nào. Nếu thực hiện đấu giá hay thi tuyển trong trường hợp này thì không phù hợp do doanh nghiệp chỉ được sử dụng tạm thời (tối đa 2 năm theo pháp luật về viễn thông), với những hạn chế về phạm vi, quy mô thử nghiệm... nhằm mục đích đánh giá chất lượng mạng và dịch vụ trước khi cung cấp chính thức cho khách hàng. Do vậy, Luật Tần số vô tuyến điện cũng cần sửa đổi để đồng bộ với Luật Viễn thông, làm rõ việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện trong thời gian thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông thực hiện theo phương thức cấp trực tiếp; đồng thời các trường hợp này chỉ phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

**2. Cần đồng bộ với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 về các khoản thu mà tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ thực hiện khi sử dụng tài nguyên tần số vô tuyến điện**

Ngoài phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Luật Tần số vô tuyến điện mới chỉ quy định khi cấp phép các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao thông qua đấu giá thì thu thêm khoản tiền trúng đấu giá, bản chất là tiền cấp quyền sử dụng tài nguyên theo Luật Quản lý sử dụng tài sản công.

Thực tế, đối với các băng tần dành cho thông tin di động mặt đất công cộng, khi cấp phép thông qua đấu giá, thi tuyển hoặc cấp trực tiếp nhiều nước[[6]](#footnote-6) thường thu một khoản tiền không chỉ để bù đắp chi phí quản lý tần số mà còn thể hiện quyền lợi thế của doanh nghiệp viễn thông khi có được phổ tần quý hiếm.

Để khai thác hiệu quả nguồn lực lực tài chính từ tài nguyên tần số vô tuyến điện và để thống nhất giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Phí, lệ phí, Luật Tần số vô tuyến điện, phù hợp với thông lệ quốc tế thì cần bổ sung quy định về khoản thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đối tượng phải nộp và giao Chính phủ quy định chi tiết về mức thu, phương thức thu để phản ánh giá trị kinh tế của phổ tần số vô tuyến điện đồng thời làm rõ nội hàm khoản phí sử dụng tần số vô tuyến điện để sát thực với các chi phí hoạt động quản lý nhà nước[[7]](#footnote-7).

**3. Công tác đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên chưa phù hợp với chủ trương xã hội hóa giáo dục, cần đẩy mạnh cải cách hành chính**

Theo quy định của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU, người trực tiếp khai thác đài vô tuyến điện hàng hải, hàng không, vô tuyến điện nghiệp dư phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên do Bộ quản lý chuyên ngành về viễn thông cấp hoặc công nhận. Luật hiện hành giao Bộ TTTT trực tiếp thực hiện việc đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên. Quy định này chưa thực sự phù hợp với chủ trương xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước. Bộ TTTT thấy rằng cần đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác đào tạo, tổ chức thi và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, thông qua việc giao cho các tổ chức được Bộ TTTT công nhận đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Chính phủ thực hiện, Bộ chỉ đóng vai trò quản lý, giám sát.

**4. Cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng đảm bảo tính an toàn, không can nhiễu và chủ quyền quốc gia về tần số vô tuyến điện**

4.1. Để được Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU công nhận chủ quyền sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh (ví dụ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo cho vệ tinh Vinasat 1,2) thì phải hoàn thành việc phối hợp tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh với các nước bị ảnh hưởng. Sau khi tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh được ITU công nhận, khi vệ tinh của Việt Nam vẫn đang hoạt động trên quy đạo, thì phải tiếp tục bảo vệ để không bị ảnh hưởng bởi các tần số vô tuyến điện, vệ tinh của nước ngoài được đăng ký sau này.

Hiện nay, Luật Tần số vô tuyến điện đã có quy định đầy đủ ở khâu đăng ký ban đầu bao gồm quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý và tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp thực hiện phối hợp tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh với tổ chức nước ngoài nhưng chưa có quy định bảo vệ tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh này sau khi được ITU công nhận. Trên thực tế, việc thực hiện kiểm tra các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài chỉ có Bộ TTTT thực hiện mà chưa có sự tham gia của các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng vệ tinh đó. Nhiều nước trên thế giới[[8]](#footnote-8) giao cho doanh nghiệp trực tiếp quản lý hệ thống vệ tinh thực hiện, Bộ là đầu mối thông báo với ITU các đăng ký tần số và quỹ đạo vệ tinh có thể gây nhiễu có hại cho vệ tinh của Việt Nam để huy động nguồn lực của doanh nghiệp, giúp bảo vệ tốt hơn chủ quyền sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.

Do đó, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ TTTT và của tổ chức sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh trong việc kiểm tra, đánh giá các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của Việt Nam.

4.2. Luật Tần số vô tuyến điện chỉ quy định các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số vô tuyến điện và thiết bị vô tuyến điện trong khu vực nhiễu có hại có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành và tạo điều kiện để phát hiện, xử lý nhiễu. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý nhiễu có hại những năm qua cho thấy nhiều vụ nhiễu có nguyên nhân từ các thiết bị không phải thiết bị vô tuyến điện mà từ các thiết bị điện, điện tử như nhiễu từ đèn huỳnh quang, máy ép công nghiệp,… trong khi Luật hiện hành chưa có chế tài cho phép cơ quan quản lý tiếp cận nguồn nhiễu này để tìm nguyên nhân và xử lý nhiễu, gây ảnh hưởng tới hoạt động, lợi ích của người sử dụng khác.

Do vậy, để tăng cường hiệu quả của công tác xử lý nhiễu có hại, đề nghị sửa đổi Luật Tần số vô tuyến điện để bổ sung trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện, điện tử, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện trong việc phối hợp với cơ quan quản lý ở khu vực nhiễu có hại.

4.3. Cần bổ sung quy định cho phép trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng tần số vô tuyến điện vô điều kiện và không phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số vô tuyến điện và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số cho mục đích kinh tế, xã hội phải ngừng sử dụng nếu có khả năng gây nhiễu có hại cho các trang bị, khí tài phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

4.4. Luật Tần số vô tuyến điện cũng cần sửa đổi để đồng bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính trong việc quy định về sử dụng các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về tần số vô tuyến điện, nâng cao hiệu quả của công tác xử lý vi phạm.

Xuất phát từ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn quản lý nêu trên, đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cần thiết phải xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện nhằm tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật về tần số vô tuyến điện hiện nay.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Tần số vô tuyến điện nhằm mục đích thúc đẩy phát triển thông tin vô tuyến nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung; đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia; bảo vệ chủ quyền quốc gia về tần số và quỹ đạo vệ tinh; đảm bảo hoạt động sử dụng tần số vô tuyến điện thông suốt và tuân thủ luật pháp.

**2. Quan điểm xây dựng Luật**

2.1. Thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật của nhà nước và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2.2. Tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện trong thời gian qua để sửa đổi những nội dung không còn phù hợp và bổ sung yêu cầu quản lý mới phù hợp với xu hướng phát triển trong tương lai.

2.3. Tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm của các nước có hệ thống pháp luật về tần số vô tuyến điện tiến bộ và vận dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Ngày 20/8/2021, tại Nghị quyết số 94/NQ-CP của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2021, Chính phủ cơ bản thống nhất với sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm sửa đổi và các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

Ngày 25/11/2021 tại Nghị quyết 07/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2022 đã bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022), thông qua tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập và tổ chức xây dựng Dự án Luật theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Luật đã được thiết kế phù hợp với bốn chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 94/NQ-CP.

Trong quá trình soạn thảo Luật này, Bộ TTTT đã tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Luật nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện; Bộ đã có văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương, VCCI và đã đăng tải toàn bộ Hồ sơ dự thảo Luật lấy kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Dự án Luật đã được Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định, Bộ TTTT đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự án Luật.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

Dự thảo Luật gồm 2 điều, trong đó Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện; Điều 2 hiệu lực thi hành.

Nội dung cơ bản của Điều 1 dự thảo như sau:

1. Bổ sung vào Điều 3 thuật ngữ “đình chỉ một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện”, sửa đổi thuật ngữ “quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia” tại khoản 7 Điều 10 cho phù hợp với Luật Quy hoạch; sửa đổi khái niệm quy hoạch băng tần tại điểm b khoản 1 Điều 11 để đúng với thực tế quy hoạch; sửa đổi quy định về giấy phép sử dụng băng tần tại điểm b khoản 2 Điều 16 để chỉ cấp cho băng tần mà không cấp cho kênh tần số.
2. Bổ sung Điều 11a và bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 17 để quy định về hạn mức sử dụng băng tần mà một tổ chức được cấp phép sử dụng trong hoạt động viễn thông.
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 20, bổ sung các Điều 20a, 20b, 20c, 20d để: (1) Làm rõ đối với băng tần được sử dụng để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng thì áp dụng phương thức cấp phép thông qua đấu giá; thi tuyển băng tần này trong trường hợp triển khai công nghệ mới, cần phủ sóng nhanh, trên phạm vi rộng, vùng sâu, vùng xa; đối với các băng tần, kênh tần số khác, việc đấu giá hay thi tuyển do Chính phủ quy định; (2) Quy định về cam kết triển khai mạng viễn thông và đình chỉ một phần quyền sử dụng băng tần để đảm bảo tổ chức thực hiện đúng các yêu cầu về triển khai mạng lưới khi được cấp phép thông qua đấu giá, thi tuyển, cấp lại; (3) Quy định cụ thể cách đấu giá đặc thù của đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; (4) Quy định về cấp lại giấy phép sử dụng băng tần sau khi giấy phép được cấp thông qua đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hết hạn sử dụng, bao gồm: các trường hợp được cấp lại, điều kiện cấp lại, thời hạn thông báo kế hoạch cấp lại; (5) Giao Chính phủ quy định chi tiết về đấu giá, thi tuyển, cấp lại, đình chỉ một phần quyền sử dụng băng tần.
4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 17, điểm đ khoản 2 Điều 19, bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 để quy định về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện không phù hợp với quy hoạch tần số vô tuyến điện, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó quy định về điều kiện cấp phép và các trường hợp cụ thể được cấp phép.
5. Bổ sung điểm đ, e, bổ sung điểm h vào khoản 1 Điều 23 để: (1) Làm rõ khi doanh nghiệp không nộp đúng, đủ, kịp thời phí sử dụng tần số vô tuyến điện thì bị thu hồi giấy phép; (2) thu hồi khi doanh nghiệp không khắc phục vi phạm trong thời hạn bị đình chỉ một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 24 để làm rõ điều kiện đối với tổ chức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện là có đủ điều kiện được cấp giấy phép viễn thông và sửa đổi thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ thành Chính phủ trong việc quy định chi tiết chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
7. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 27 để thể hiện đúng bản chất của việc miễn cấp phép đối với thiết bị vô tuyến điện ít khả năng gây nhiễu có hại.
8. Bổ sung khoản 10a vào sau khoản 10 Điều 29 về trách nhiệm thực hiện đúng cam kết về triển khai mạng viễn thông của tổ chức được cấp giấy phép sử dụng băng tần.
9. Sửa đổi tên Điều 31 và nội dung của Điều 31 để quy định cụ thể: (1) Các khoản thu tài chính từ tần số vô tuyến điện bao gồm phí, lệ phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; (2) Làm rõ các trường hợp phải nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện: tổ chức sử dụng băng tần để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng và các băng tần khác do Chính phủ quy định đấu giá hoặc thi tuyển, trừ trường hợp được cấp giấy phép sử dụng băng tần để thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông; (3) Làm rõ nội hàm khoản phí sử dụng tần số vô tuyến điện để sát thực với các chi phí hoạt động quản lý nhà nước; (4) Giao Chính phủ quy định cụ thể mức thu, phương thức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
10. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 5 và khoản 1, 2 Điều 32 để quy định theo hướng: (1) Bộ Thông tin và Truyền thông không trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo và cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên mà giao các cơ sở đào tạo thực hiện; (2) Bộ chỉ quản lý việc đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên, công nhận chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định của Chính phủ.
11. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào sau khoản 3 Điều 35 để cho phép Cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện, Thanh tra chuyên ngành về tần số vô tuyến điện được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của Chính phủ.
12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39 để quy định trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện, điện tử, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện trong khu vực nhiễu có hại để xử lý nhiễu nhanh chóng, hiệu quả.
13. Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 2 và bổ sung điểm e sau điểm đ khoản 3 Điều 42 để quy định trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được Liên minh Viễn thông quốc tế công bố có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống thông tin vô tuyến điện của Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông và của tổ chức được cấp giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.
14. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2 Điều 42 và điểm d khoản 1 Điều 43 về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc phê duyệt kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh.
15. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 45 để cho phép trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng tần số vô tuyến điện vô điều kiện và không phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số vô tuyến điện và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số cho mục đích kinh tế, xã hội phải dừng sử dụng tức thời và không có điều kiện nếu gây nhiễu có hại hoặc bị gây nhiễu có hại từ các trang bị, khí tài phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.
16. Bổ sung Điều 47a trước Điều 48 để sửa khoản 2 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản theo hướng cho phép việc đấu giá quyền sử dụng băng tần thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các quy định khác của Luật Đấu giá tài sản.
17. Bổ sung Điều 48a sau Điều 48 để: (1) cho phép không thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến đối với thời hạn còn lại của giấy phép sử dụng băng tần để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành; (2) cho phép không áp dụng quy định về thông báo trước 5 năm việc có hay không tổ chức được cấp lại giấy phép sử dụng băng tần được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

**1. Bổ sung Chính sách 5 về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện**

Các nước thường chia băng tần thành nhiều khối băng tần cơ sở và quy định hạn mức sử dụng băng tần để khi đấu giá, cho phép doanh nghiệp căn cứ vào nhu cầu, phương án kinh doanh của mình tự quyết định số lượng khối băng tần cần mua trong hạn mức quy định mà không áp đặt cứng từ trước khi đấu giá số lượng khối băng tần mà mỗi doanh nghiệp phải mua. Tại cuộc đấu giá, doanh nghiệp trả giá cho số lượng khối băng tần muốn mua và được giảm dần số lượng khối băng tần mua tại từng vòng đấu cho đến khi tổng số khối băng tần được mua nhỏ hơn hoặc bằng tổng số khối băng tần đem ra đấu giá thì dừng trả giá; sau khi xác định được số lượng khối băng tần mà mỗi doanh nghiệp mua được thì tổ chức thêm 1 vòng trả giá để xác định vị trí khối băng tần trúng đấu giá của các doanh nghiệp.

Cách đấu giá này bảo đảm doanh nghiệp mua được các khối băng tần liên tục (tăng hiệu quả sử dụng), giá gần như tương đương nhau (bảo đảm công bằng khi cấp phát tài nguyên có giá trị giống nhau), được phép quyết định lượng băng tần mua căn cứ vào diễn biến của cuộc đấu giá (bảo đảm phù hợp với nhu cầu của từng doanh nghiệp, không bị Nhà nước áp đặt).

Tuy nhiên không áp dụng được cách đấu giá tần số của thế giới vào Việt Nam vì không phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản. Vì vậy, khi xây dựng quy hoạch băng tần buộc phải chia băng tần thành các khối lớn, mỗi doanh nghiệp chỉ được mua 01 khối, vô hình chung sẽ quyết định cơ cấu thị trường viễn thông (số khối băng tần bán đấu giá là số lượng doanh nghiệp được cấp phép băng tần). Ngoài ra, vì quy hoạch băng tần thành các khối lớn nên các doanh nghiệp nhỏ sẽ có ít khả năng cạnh tranh, mua được tần số dẫn đến giảm tính cạnh tranh của thị trường viễn thông.

Để tiếp cận với cách đấu giá hiện đại, qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia đấu giá được mua theo nhu cầu, năng lực tài chính, Bộ TTTT đề nghị sửa đổi đồng thời Luật Tần số vô tuyến điện và Luật Đấu giá tài sản. Đưa vào Luật Tần số vô tuyến điện các nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện trên cơ sở học tập kinh nghiệm đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện của thế giới; đồng thời sửa đổi khoản 2 Điều 3 của Luật Đấu giá tài sản để cho phép đấu giá quyền sử dụng tần số được thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện như hiện nay đang cho phép thực hiện đấu giá chứng khoán được thực hiện theo các quy định của pháp luật chứng khoán. Cụ thể:

- Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản như sau:

“2. Việc đấu giá chứng khoán được thực hiện theo pháp luật về chứng khoán; việc đấu giá đối với tài sản nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; *việc đấu giá quyền sử dụng băng tần được thực hiện pháp luật về tần số vô tuyến điện và các quy định khác của Luật Đấu giá tài sản*.”

- Bổ sung vào Luật Tần số vô tuyến điện một số điều để quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá và giao cho Chính phủ căn cứ các quy định pháp luật về tần số vô tuyến điện và các nội dung về đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện khác so với Luật Đấu giá tài sản.

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ TTTT đã bổ sung Báo cáo đánh giá tác động của Chính sách về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện trình kèm.

**2. Về sử dụng tần số vô tuyến điện cho mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội**

Bộ Công an đề nghị sửa đổi Điều 46 (Quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh) theo hướng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được sử dụng tần số VTĐ đã được phân bổ vào nhiệm vụ quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế, xã hội và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Bộ TTTT có ý kiến như sau:

Theo cam kết WTO, BTA, CPTPP, việc phân bổ tần số vô tuyến điện phải đảm bảo kịp thời, minh bạch, không phân biệt đối xử. Do đó, khi xem xét vấn đề sử dụng tần số vô tuyến điện cho mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, cần xem xét đến yếu tố tác động về thị trường viễn thông, bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh khi một doanh nghiệp đồng thời thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và cung cấp dịch vụ thương mại; việc phù hợp với các cam kết quốc tế về không phân biệt đối xử, minh bạch trong phân bổ tài nguyên tần số; việc phân định trách nhiệm quản lý nhà nước giữa các Bộ đối với băng tần phục vụ mục đích quốc phòng – an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Trường hợp Chính phủ thống nhất cần có quy định này thì trong Luật bổ sung nội dung việc sử dụng băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với mục đích kinh tế - xã hội của Bộ Công an phải được sự đồng ý của Chính phủ trên nguyên tắc:

a) Bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ an ninh và môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động viễn thông.

b) Không được sử dụng băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với mục đích kinh tế - xã hội để góp vốn bằng quyền sử dụng băng tần thực hiện hợp đồng liên doanh, liên kết.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với mục đích kinh tế - xã hội thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện, Bộ TTTT xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Tài liệu gửi kèm theo:***

1. *Dự thảo Luật;*
2. *Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định*
3. *Báo cáo rà soát các Luật, Điều ước quốc tế có liên quan;*
4. *Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính;*
5. *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan;*
6. *Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tần số vô tuyến điện;*
7. *Báo cáo đánh giá tác động bổ sung của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận*:*** Như trên;
* Văn phòng Chính phủ (để p/h);
* Bộ Tư pháp (để p/h);
* Bộ trưởng (để b/c);
* Thứ trưởng Phạm Đức Long;
* Vụ Pháp chế;
* Lưu: VT, Cục TSVTĐ.08.
 | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Phạm Đức Long** |

1. Ví dụ: Anh, Ireland, Lithuania, Phần Lan, Đan Mạch, Latvia, Na Uy, Thụy Điển, Moldova, Cộng hòa Séc, Nga, Slovakia, Ba Lan, Hungary, Romania, Bồ Đào Nha, Croatia, Slovenia, Montenergo, Tây Ban Nha, Ý, Áo, Đức, Bỉ, Hà Lan, Pháp, Cyprus, Thụy Sĩ, Mỹ, Canada, Singapore, Hongkong, Thái Lan, Ấn Độ, Úc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Malaysia... [↑](#footnote-ref-1)
2. Trước năm 2012, tại 24 nước Châu Âu cấp phép 103 lượt băng tần dành cho hệ thống thông tin di động thì có 58 lượt cấp phép thông qua đấu giá, 45 lượt thông qua thi tuyển.

Tuy nhiên, những năm gần đây, khảo sát 36 nước (25 nước Châu Ấu và 11 nước Châu Á) cấp phép các băng tần dành cho hệ thống thông tin di động từ năm 2016 đến nay cho thấy có 33/36 nước đã tổ chức đấu giá, riêng Nhật Bản chỉ thi tuyển, Trung quốc cấp trực tiếp; Malaysia đang xem xét thi tuyển các băng 700 MHz, 3500 MHz; ngoài ra, Hồng Kông, Singapore chủ yếu đấu giá nhưng gần đây có thi tuyển một số băng tần 5G (băng mmWave :Hồng Kông; băng 3.5 GHz: Singapore). [↑](#footnote-ref-2)
3. Qua tham khảo kinh nghiệm thi tuyển của một số nước trên thế giới, Bộ TTTT dự kiến Dự thảo Nghị định quy định áp dụng phương thức thi tuyển đối với trường hợp cần triển khai công nghệ mới với mức độ phủ *sóng ít nhất 40% dân số trong 2 năm, 70% dân số trong 3 năm, 90% dân số trong 5 năm kể từ ngày được cấp phép*. Khi áp dụng phương thức cấp phép thông qua đấu giá hoặc thi tuyển với từng băng tần cụ thể, Bộ TTTT sẽ căn cứ vào quy định của Nghị định này và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển viễn thông Quốc gia để quyết định. [↑](#footnote-ref-3)
4. Các băng tần 800/850/900 MHz với lợi thế về vùng phủ có vai trò rất quan trọng với các doanh nghiệp, tuy nhiên do hạn chế về lượng băng thông nên để đảm bảo hiệu quả triển khai mạng thì dự kiến tới đây các băng tần này được quy hoạch thành 1 khối/băng tần (cấp 1 giấy phép) ở 2 băng tần 800/850 MHz và 2 khối ở băng tần 900 MHz. Nếu không có quy định hạn mức chung cho 3 băng tần này thì 1 doanh nghiệp có thể được nắm giữ hầu hết băng thông (lên đến 81,8%) của cả 3 băng tần.

Triển khai 5G của Việt Nam hiện chủ yếu dựa vào băng tần 2,6 GHz (1 khối băng tần) và 3,5 GHz (2 khối băng tần), nếu không quy định hạn mức chung cho cả 2 băng tần thì 1 doanh nghiệp có thể sở hữu đến 2/3 (66,7%) tổng lượng băng thông 5G. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo khoản 1, Điều 3, Nghị định 25/2011/NĐ-CP : *“Một tổ chức, cá nhân đã sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần trong một doanh nghiệp viễn thông thì không được sở hữu trên 20% vốn điều lệ hoặc cổ phần của doanh nghiệp viễn thông khác cùng kinh doanh trong một thị trường dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục dịch vụ viễn thông do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.”* [↑](#footnote-ref-5)
6. Anh, Ireland, Lithuania, Phần Lan, Đan Mạch, Latvia, Na Uy, Thụy Điển, Moldova, Cộng hòa Séc, Nga, Slovakia, Ba Lan, Hungary, Romania, Bồ Đào Nha, Croatia, Slovenia, Montenergo, Tây Ban Nha, Ý, Áo, Đức, Bỉ, Hà Lan, Pháp, Cyprus, Thụy Sĩ, Mỹ, Canada, Singapore, Hongkong, Thái Lan, Ấn Độ, Úc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Malaysia, Hy Lạp, New Zealand, Portugal… [↑](#footnote-ref-6)
7. Trên thực tế, mức phí sử dụng tần số VTĐ đối với băng tần để thiết lập mạng viễn thông di động công cộng từ năm 2007 đến nay không thay đổi và chưa tính đến giá trị kinh tế của phổ tần theo quy định của Luật Tần số VTĐ năm 2009. Từ năm 2010 đến nay, tổng thu phí sử dụng tần số của tất cả các nghiệp vụ VTĐ trung bình một năm khoảng 570 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ để lại cho chi phí quản lý tần số từ 50% đến 75%, nộp Ngân sách từ 25% đến 50%. Mức thu phí sử dụng tần số VTĐ Nguồn thu phí và lệ phí sử dụng tần số đã hỗ trợ cho việc xây dựng hệ thống quản lý tần số hiện đại với hàng trăm trạm kiểm soát tần số cố định, trạm điều khiển từ xa, các xe kiểm soát lưu động đáp ứng được yêu cầu kiểm soát thông tin vô tuyến, xác định các nguồn nhiễu và các vi phạm trên phạm vi toàn quốc; cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, hiện đại phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính. Ngoài đầu tư trang bị cơ sở vật chất phục vụ quản lý tần số, nguồn thu phí và lệ phí tần số đã đóng góp khá lớn vào ngân sách Nhà nước. Tính riêng trong 10 năm vừa qua đã đóng góp 2.536 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-7)
8. Anh: Ofcom yêu cầu các nhà khai thác có nghĩa vụ rà soát các xuất bản trên BR IFIC của ITU và báo cáo khi có khả năng gây nhiễu cho vệ tinh được giao quản lý; Úc: yêu cầu các nhà khai thác vệ tinh phải thực hiện các tính toán để xác định khả năng can nhiễu đối với các mạng vệ tinh nước ngoài được xuất bản trên BR IFIC; Singapore: yêu cầu nhà khai thác có trách nhiệm rà soát BRIFIC và thông báo với cơ quan quản lý các mạng vệ tinh có khả năng gây ảnh hưởng được xuất bản; Malta: yêu cầu các nhà khai thác có trách nhiệm thực hiện việc rà soát các xuất bản trên BRIFIC và thông báo với MCA; Rwanda: yêu cầu nhà khai thác vệ tinh phải thực hiện rà soát các mạng vệ tinh được xuất bản trên BRIFIC và thông báo cho cơ quan quản lý Rwanda. [↑](#footnote-ref-8)